

Số 1.76/BC-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I năm học 2014 – 2015 khối Giáo dục chuyên nghiệp

A. Đặc điểm tình hình

1. Tổ chức bộ máy

Chức danh	Họ và tên	Nhiệm vụ chuyên môn (đối với CB kiêm nhiệm)	Điện thoại		
			Cơ quan	Nhà riêng	Di động
Hiệu Trưởng	Phạm Hữu Lộc		38 441 198		0903 828 252
Phó Hiệu trưởng	Đỗ Văn Hùng		38 457 472	38 460 707	0903 861 934
Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Văn Dũng		54 490 538	38 959 230	0903 382 784
Phó Hiệu trưởng	Lương Xuân Chinh		38 119 873	39 404 385	0984 945 789
Phó Hiệu trưởng	Đinh Văn Đệ		38 112 198		0918 216 994
Bí thư Đảng bộ	Hồ Minh Lợi	Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư	38 119 872	39 700 361	0903 663 347
Chủ tịch Công đoàn	Phạm Minh Nghĩa		38 116 897		0903 348 055
Bí thư Đoàn Thanh niên	Nguyễn Thị Nhuận	Phụ trách Trường THPT Lý Tự Trọng	38 119 857	38 651 488	0918 445 480
Trưởng phòng Đào tạo	Nguyễn Văn Tấn		38 110 521	39 964 792	0908 114 770

2. Thuận lợi

- Nhà Trường luôn bám sát chỉ đạo của Bộ Giáo dục – Đào tạo, Sở Giáo dục – Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục chuyên nghiệp năm học 2014 – 2015.

- Trong xã hội, uy tín của nhà trường đã được nâng lên qua việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp.

- Tin học hóa công tác quản lý nhà trường, bước đầu ứng dụng vào công tác chuyên môn của từng cá nhân, đơn vị.

- Đội ngũ cán bộ – giáo viên – nhân viên ngày càng được chuẩn hóa, có ý thức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và Đảng ủy cấp trên.

- Luôn có sự phối hợp nhất trí cao giữa Nghị Quyết lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo của Chính quyền đối với các công tác trong nhà trường.

- Đảng bộ trường có sự đồng thuận từ cấp ủy đến các đồng chí đảng viên.

3. Khó khăn

- Công tác phát triển đảng còn chậm trong HSSV.

- Công tác xây dựng cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu sửa chữa, cải tạo nâng cấp do cơ chế và nguồn lực hạn chế.

- Các dự án xây dựng chưa được ghi vốn.

- Nguồn lực tài chính ngoài ngân sách hỗ trợ không có.

B. Kết quả thực hiện các mặt công tác trong học kỳ I năm học 2014 – 2015:

1. Công tác triển khai và thực hiện các nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

a) Công tác công bố chuẩn đầu ra:

Hiện nay tất cả các ngành đào tạo của trường đã hoàn tất công bố chuẩn đầu ra. Tuy nhiên, trong thời gian tới nhà trường sẽ tiếp tục điều chỉnh, bổ sung nội dung chuẩn đầu ra đối với từng ngành đào tạo cụ thể theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo.

b) Công tác xây dựng chiến lược phát triển trường giai đoạn 2013 – 2015 và định hướng đến năm 2020:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược nhằm định hướng chiến lược cho mọi hoạt động cũng như các chính sách phát triển của trường trong giai đoạn 2013 – 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 để thực hiện sứ mạng và mục tiêu của trường, được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển của trường theo Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014;

- Tuy nhiên, để đáp ứng xu thế phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược của ngành giáo dục – đào tạo thành phố và của nhà trường, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xác định phải nỗ lực phấn đấu để phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Vì thế, nhà trường đã triển khai điều chỉnh và bổ sung một số chỉ tiêu phát triển trong bản Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 (bản điều chỉnh vào tháng 12/2014). Đây là công cụ quản lý hữu hiệu của trường để từng bước chuyển từ phương thức quản lý theo chức năng, nhiệm vụ sang phương thức quản lý chiến lược; làm cơ sở hoạch định chính sách và kế hoạch xây dựng, phát triển trường trong từng giai

đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; bản kế hoạch chiến lược có vai trò quan trọng như một văn bản có tính pháp quy của trường.

c) Thực hiện đổi mới quản lý, phân công giữa Ban Giám hiệu và các đơn vị trực thuộc trường:

Bộ máy tổ chức của trường được phân thành 3 cấp: Trường (Ban Giám hiệu); Phòng/Khoa/Trung tâm trực thuộc trường, Tổ chuyên môn.

Cấp trường điều hành và quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Cấp khoa, phòng và trung tâm trực thuộc trường làm nhiệm vụ tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ. Tổ chuyên môn phụ trách các công việc chuyên môn và thực hiện các mảng công việc cụ thể được phân công.

Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hoá trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, ban hành theo Quyết định số 1727/QĐ-GDDT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình xây dựng và phát triển, cơ cấu tổ chức của trường đã được điều chỉnh phù hợp với chức năng và nhiệm vụ đào tạo, cụ thể tại Tờ trình số 1868/TTr-LTT ngày 08/12/2014 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường. Trong đó, việc phân cấp quản lý, trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của từng đơn vị, người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường đã được quy định cụ thể.

2. Công tác tư tưởng chính trị trong cán bộ, giáo viên, sinh viên, học sinh:

a) Thực hiện các cuộc vận động, chủ trương lớn của ngành nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, phẩm chất chính trị:

Đối với cán bộ – giảng viên – nhân viên (CB-GV-NV):

- Tổ chức nghe báo cáo chuyên đề 2014 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm” cho toàn thể CB-GV-NV trong trường, gắn liền cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Triển khai công tác đăng ký thực hiện sổ tu dưỡng, rèn luyện theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh của CB-GV-NV trong nhà trường theo chủ đề trên.

- Đối với cán bộ, đảng viên tiếp tục thực hiện việc khắc phục sửa chữa khuyết điểm tồn tại sau kiểm điểm Nghị Quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng”.

- Nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn thể trong giáo dục CB-GV-NV về lý tưởng đạo đức, về học tập làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ, trong đó đẩy mạnh kiểm tra thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị; nêu cao trách nhiệm tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt gắn với thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI.

- Tổ chức cho toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên nghe báo cáo chuyên đề “Kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2015) và kỷ niệm cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968”.

- Tham gia cuộc thi “Đảng Cộng sản Việt Nam – 85 năm những trang sử hào hùng” do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức (đang thực hiện ở vòng thi thuyết trình).

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII nhiệm kỳ 2015 – 2020.

- Tổ chức và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” đây là cuộc vận động lớn, sâu sắc, có ý nghĩa quan trọng, là một trong những giải pháp để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, tạo một bước chuyển mới cho đội ngũ nhà giáo, nhằm phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương và trách nhiệm tăng cường pháp chế trong đơn vị; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở để xây dựng, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CB-GV-NV nhằm thực hiện nhiệm vụ “Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo” của ngành và của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, thông qua phong trào thi đua dạy tốt học tốt kịp thời phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu cho Đảng những đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp. Tiếp tục củng cố xây dựng và nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong trường.

Đối với học sinh – sinh viên (HSSV):

- Quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013, chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ cơ sở, liên hệ với các nội dung ngành giáo dục đang triển khai. Luật Giáo dục 2005 (Những nội dung liên quan đến người học) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục 2009;

- Tổ chức học tập tình hình thời sự về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam, tuần lễ biển và hải đảo, ngày Đại dương thế giới, hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam;

- Tổ chức cho HSSV học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thực hiện chủ đề của năm học 2014-2015: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm,

chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”, đề ra những nội dung phù hợp cho HSSV;

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong học sinh, sinh viên qua các hoạt động giao lưu, nêu gương..., tiếp tục thực hiện tốt nếp sống văn minh mỹ quan đô thị, chấp hành tốt pháp luật, phòng, chống tình trạng vi phạm nội quy trong học sinh, sinh viên hiện nay.

- Tổ chức quán triệt cho HSSV về thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Triển khai thực hiện Công trình Thanh niên – Phần việc học tập, làm theo lời Bác, kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lý Tự Trọng, chào mừng Đại hội Đoàn trường và hưởng ứng năm Thanh niên tình nguyện cho Liên chi đoàn khoa và chi đoàn giáo viên.

- Tổ chức lớp “Đoàn viên 100 năm ngày sinh đồng chí Lý Tự Trọng” cho 300 bạn thanh niên của trường tham gia lớp học.

- Tổ chức tuyên truyền hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trên website và trang mạng xã hội Facebook của Đoàn-Hội trường đến Đoàn viên thanh niên toàn trường.

- Cùng với nhà trường phối hợp với nhà văn hóa Sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lý Tự Trọng, người đoàn viên thanh niên cộng sản đầu tiên của tổ chức Đoàn Thanh niên mà trường tự hào mang tên vào ngày 20/10/2014.

- Hưởng ứng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, Hội Sinh viên trường đã chỉ đạo Đội Công tác xã hội tổ chức vận động từ sinh viên trường tham gia quyên góp cho hoạt động viếng nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố, đã vận động được 3.825.000 đồng từ 37 lớp tham gia. Nguồn kinh phí này, Đội Công tác xã hội đã tổ chức vệ sinh khuôn viên nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố trong ngày 20/12/2014 với sự tham gia của 64 bạn sinh viên và tổ chức thấp nển, thấp hương vào tối ngày 21/12/2014 với sự tham gia của 40 sinh viên trường.

- Tổ chức buổi diễn đàn “Nghe Thanh niên nói, Nói Thanh niên nghe” với sự hiện diện của đại diện Đảng ủy-Ban Giám hiệu nhà trường cùng các thầy, cô đại diện các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trường và có 277 bạn sinh viên trường là BCH chi đoàn, chi hội, cán bộ lớp và Đoàn viên thanh niên các lớp tham dự.

b) Thực hiện Tuần lễ công dân (hình thức, biện pháp triển khai, đối tượng, số lượng tham gia, đánh giá kết quả):

- Hình thức: Tổ chức tập trung tại hội trường A, dưới sân cò và trong lớp học. Tổ chức nghiêm túc và đúng theo công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Biện pháp triển khai: Mời báo cáo viên báo cáo trực tiếp tại hội trường A trong “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” vào đầu năm học đối với khóa mới, tổ chức sinh hoạt dưới cờ hàng tháng và giờ sinh hoạt chủ nhiệm, tổ chức giải đáp ý kiến thắc mắc cho HSSV;

- Đối tượng: Học sinh, sinh viên toàn trường;

- Số lượng tham gia: 3.239 HSSV;

- Đánh giá kết quả: Nâng cao nhận thức của HSSV về chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước; giúp HSSV hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức trách nhiệm của công dân thông qua việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, quy chế, quy định, nhiệm vụ của người học nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, an ninh chính trị, an toàn giao thông,... Có sự chuyển biến rõ nét trong HSSV về việc thực hiện các quy định.

c) Phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường:

- Tổ chức quán triệt cho HSSV về Luật giao thông đường bộ, an toàn giao thông.

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác y tế trường học, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, tệ nạn mại dâm, phòng chống HIV/AIDS;

- Nhà trường phối hợp với Công an quận Tân Bình và Công an phường 4 quận Tân Bình trong công tác đảm bảo an ninh chính trị học đường, tổ chức nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng của HSSV không để xảy ra tình trạng tụ tập đông người;

- Nhằm tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trường học trong dịp tết nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục HSSV không tham gia tụ tập đông người, không tàng trữ và sử dụng pháo nổ, chấp hành nghiêm túc luật giao thông đường bộ, không rượu bia cờ bạc...

- Đưa việc thực hiện an toàn giao thông, nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển và sử dụng pháo nổ, không sử dụng thuốc lá, rượu bia và các chất gây nghiện khác vào nội quy, quy định của trường.

- Tổ chức truyền thông về phòng chống tác hại thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong trường học.

d) Số buổi tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa:

Đã tổ chức 06 buổi hoạt động giáo dục ngoại khóa cho HSSV.

3. Phát triển quy mô đào tạo và mở rộng ngành nghề:

a) Về công tác tuyển sinh năm học 2014 – 2015 (phụ lục 1, 2a, 2b):

Năm học 2014 – 2015 trường tuyển sinh gồm các bậc đào tạo:

- Cao đẳng: Trường tổ chức xét tuyển từ kết quả thi Đại học – Cao đẳng khối A, A1 của những thí sinh đã dự thi Đại học – Cao đẳng năm 2014 theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trung cấp chuyên nghiệp: Áp dụng phương thức xét tuyển dựa trên điểm trung bình thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

Quy trình tuyển sinh thực hiện đúng theo quy chế tuyển sinh năm 2014 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Phụ lục 1: Tình hình tuyển sinh năm học 2014 – 2015

Chỉ tiêu hệ chính quy:

- Bậc Cao đẳng: 1500 SV
- Bậc Trung cấp Chuyên nghiệp: 500 HS

Kết quả tuyển sinh hệ chính quy năm học 2014 – 2015:

- Bậc Cao đẳng: 906/1500 chỉ tiêu (đạt 60.4 %)
- Bậc Trung cấp Chuyên nghiệp: 405/500 (đạt 81.2 %)

b) Số ngành mới được phép đào tạo trong học kỳ 1: Không có.

c) Số ngành mới dự kiến mở thêm trong năm học 2014 – 2015: Không có.

d) Số lượng các ngành ngắn hạn và số chứng chỉ nghề đã cấp cho người lao động:

STT	TÊN NGÀNH NGHỀ	SỐ CHỨNG CHỈ ĐÃ CẤP
1.	Điện tử - Điện xí nghiệp	31
2.	Điện lạnh	26
3.	Tiện	8
4.	Hàn	23
5.	Sửa chữa ô tô	0
6.	Tin học	9
	Tổng cộng	97

e) Số ngành xác định là trọng điểm theo hướng đào tạo chất lượng cao:

Gồm 03 ngành: Ngành Điện – Điện tử, ngành Cơ khí, ngành Ô tô.

f) Công tác tuyên truyền, giới thiệu về ngành học TCCN và nhà trường:

- Tham gia các ngày hội hướng nghiệp do các trường THPT tổ chức.
- Tham gia diễn đàn tư vấn tuyển sinh do các đơn vị trên địa bàn thành phố tổ chức (tại TP.HCM và các tỉnh).
- Chủ động liên hệ đến các trường THPT trên địa bàn thành phố (nội, ngoại thành) để cung cấp thông tin tuyển sinh, giới thiệu các ngành đào tạo...
- Cung cấp tài liệu phát tay về thông tin tuyển sinh của trường.
- Quảng cáo tuyển sinh năm 2014 của trường trên Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Công tác đào tạo:

a) Số lượng các chương trình đào tạo đã được điều chỉnh, xây dựng và thẩm định lại theo thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT; thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT và thông tư số 16/2010/TT-BGDĐT; quyết định số 78/2007/QĐ-BGDĐT: 09.

b) Triển khai công tác biên soạn, lựa chọn giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp với chương trình đào tạo, số môn học đã có tài liệu hoặc giáo trình:

- 100% các môn học đều có đề cương chi tiết, danh mục tài liệu giảng dạy chính và tài liệu tham khảo.
- Trường đảm bảo đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các môn học chính của từng ngành đào tạo. Các chương trình đào tạo của Trường đều thường xuyên được bổ sung, cập nhật và đánh giá lại.

c) Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực của học sinh:

- Đi đôi với việc đổi mới chương trình, giáo trình là yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Từ chỗ người học là người tiếp nhận kiến thức thụ động trong lớp học, theo quan niệm hiện nay, người học được xem là trung tâm của hoạt động đào tạo; bồi dưỡng năng lực tự học, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo. Khi xây dựng nội dung chương trình giảng dạy theo xu hướng giảm bớt tính hàn lâm và tăng thảo luận, semina, tự học của học sinh, sinh viên hoặc tự nghiên cứu tài liệu... Điều này giúp người học đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của công việc sau khi ra trường.

- Để có thể tiến tới việc giảm bớt giờ lên lớp lý thuyết và tăng giờ tự học, tăng tính chủ động cho học sinh, sinh viên giúp người học phát triển tư duy sáng tạo trong học tập, được sự khuyến khích của lãnh đạo nhà trường, giảng viên một số ngành đã cố gắng đầu tư để thay đổi phương pháp giảng dạy, áp dụng các phần mềm dạy học, sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong giảng dạy (projector, overhead, video, các phương tiện nghe nhìn...), tăng cường thảo luận, cung cấp đầy đủ giáo trình, đề cương chi tiết môn học, giới thiệu tài liệu tham khảo để người học có thể tự học ngoài giờ lên lớp...

- Ngoài những hình thức thi, kiểm tra truyền thống như thi tự luận, vấn đáp... nhà trường còn áp dụng nhiều hình thức thi cử khác giúp đánh giá được khả năng tự học hỏi, sự phát triển tư duy, năng lực sáng tạo của học sinh, sinh viên trong học tập như: cho viết tiểu luận, làm semina chuyên đề, giải quyết tình huống, làm bài thi trắc nghiệm khách quan...

- Nhà trường đã đề ra quy định cụ thể về việc đánh giá học phần theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời chuyển sang áp dụng phương pháp giảng dạy mới, vừa kết hợp lý thuyết với bài tập, xử lý tình huống, thuyết trình, thảo luận nhóm và viết tiểu luận.

- Các khoa đã chủ động tổ chức các buổi hội thảo về chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên.

- Tất cả các khoa đều đang nỗ lực đổi mới cách ra đề thi, xây dựng ngân hàng đề thi, chuyển sang ra đề thi trắc nghiệm phù hợp với đặc thù các học phần do khoa phụ trách. Tùy theo đặc thù từng môn học để linh hoạt chọn hình thức đánh giá nhằm phát huy tính chủ động học tập và nghiên cứu của học sinh, sinh viên như viết tiểu luận, bài tập nhóm, trình bày chủ đề theo nhóm....

d) Các hình thức gắn kết với đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và khai thác làm cơ sở thực hành, thực tập cho học sinh:

- Tổ chức cho HSSV tham quan và thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị sản xuất kinh doanh trong quá trình học tập. Lấy ý kiến của các đơn vị sau mỗi khóa HSSV đến thực tập tốt nghiệp nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động.

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức ngày hội việc làm, phỏng vấn việc làm tại trường.

e) Việc thực hiện đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo:

Nhà trường đã cử giảng viên tiếng Anh tham gia rà soát, bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo ngắn hạn để tổ chức đào tạo, đánh giá và cấp giấy công nhận năng lực tiếng Anh. Tổ chức học tăng cường và bổ sung tiếng Anh nhằm hỗ trợ cho HSSV đạt chuẩn đầu ra về năng lực tiếng Anh theo yêu cầu.

f) Các biện pháp để nâng cao kết quả học tập, rèn luyện, thực tập tốt nghiệp của học sinh, sinh viên:

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện đồng phục, tác phong, quy chế quy định đối với HSSV;

- Theo dõi và xử lý kịp thời đối với các trường hợp nghỉ học không lý do;

- Nhà trường cử cán bộ, giảng viên thường xuyên kiểm tra việc thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp và lấy ý kiến của các doanh nghiệp về tình hình thực tập tốt nghiệp của HSSV.

g) Về công tác thanh kiểm tra chuyên môn, dự giờ đánh giá chất lượng dạy học (phụ lục 6):

- Nhà trường đã xây dựng quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn, tổ chức thao giảng cấp khoa và cấp trường nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ.

- Theo đó 100% giáo viên đều phải được dự giờ, kiểm tra chuyên môn ít nhất 1 lần trong năm học. Đặc biệt các giáo viên trẻ, thử việc, việc dự giờ, hướng dẫn thử việc thường xuyên hơn để giúp đỡ, theo kịp yêu cầu giảng dạy tại trường.

h) Kết quả rèn luyện của HSSV (Phụ lục 3):

Do HSSV các khóa đang thi kết thúc học phần nên chưa thống kê kết quả rèn luyện để so sánh với chỉ tiêu đề ra và đánh giá kết quả được. Nhà trường đưa ra kết quả rèn luyện dự kiến (đính kèm phụ lục 3).

i) Kết quả học tập của HSSV

Đây là số liệu dự kiến, do theo kế hoạch đào tạo của trường, sơ kết học kỳ I năm học 2014 – 2015 sẽ thực hiện vào tháng 4/2015.

j) Kết quả thi tốt nghiệp (Phụ lục 5):

Tính đến 31/12/2014, nhà trường chưa có khóa nào tốt nghiệp nên chưa có số liệu để báo cáo.

k) Công tác thư viện:

Chưa thiết lập thư viện điện tử trong nhà trường.

l) Các biện pháp của nhà trường về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy:

Nhà trường nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo để quy trình hóa và mang tính khoa học, nhằm đạt hiệu quả cao từ tuyển sinh, quản lý sinh viên, chương trình đào tạo, đăng ký học phần, thời khóa biểu, quản lý điểm, học bổng, học phí, khen thưởng, kỷ luật... Hiện nay trường đã triển khai sử dụng phần mềm hành chính điện tử và đang triển khai phần mềm

quản lý nhà trường. Đó là nền tảng tốt cho việc tổ chức công tác quản lý đào tạo, triển khai tin học hóa các hoạt động quản lý trong nhà trường.

m) Công tác triển khai tự đánh giá chất lượng nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Theo các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo kế hoạch năm học 2014-2015, nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng nhà trường bằng quyết định số 1910/QĐ-LTT ngày 16 tháng 12 năm 2014 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm có 13 thành viên. Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá (6 thành viên) và các nhóm công tác (8 nhóm công tác với 32 thành viên) cũng được thành lập kèm theo quyết định.

- Hiện nay đơn vị đang điều chỉnh các văn bản để thực hiện triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô.

n) Các hoạt động tự đánh giá – so với kế hoạch đặt ra, đánh giá kết quả:

- Ngay sau khi Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục được thành lập, Ban thư ký đã biên soạn dự thảo kế hoạch tự đánh giá và kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá. Hội đồng đã họp vào ngày 30/12/2014 để thảo luận nội dung của 2 kế hoạch trên. Đến ngày 07/01/2015 đã công bố kế hoạch tự đánh giá và kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá.

- Sau khi công bố kế hoạch, Hội đồng tự đánh giá đã tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá cho các thành viên nhóm công tác vào các ngày 15, 22 và 29 tháng 01 năm 2015.

- Nội dung bồi dưỡng cho các nhóm công tác bao gồm:

- Phân tích, xác định yêu cầu/nội hàm của tiêu chí.
- Những câu hỏi đặt ra cho tiêu chí.
- Những thông tin, minh chứng liên quan đến yêu cầu/nội hàm của tiêu chí cần thu thập và nơi thu thập thông tin, minh chứng.
- Phương pháp, phương tiện thu thập thông tin, minh chứng.
- Phân tích, xử lý các thông tin, minh chứng.
- Hướng dẫn viết phiếu phân tích tiêu chí.
- Hướng dẫn viết phiếu đánh giá tiêu chí.
- Hướng dẫn viết báo cáo tiêu chí.

o) Các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả đạt được của nhà trường:

- Trường đã tổ chức khảo sát tình hình sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 6 tháng:

- Đối với bậc cao đẳng đã khảo sát 996 sinh viên tốt nghiệp, kết quả có 727 sinh viên có việc làm, trong đó có 85 sinh viên làm trái ngành nghề. Ngoài ra còn có 60 sinh viên đã có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp (do còn nợ học phần)

- Đối với bậc trung cấp chuyên nghiệp đã khảo sát 124 học sinh tốt nghiệp, kết quả 124 học sinh có việc làm, trong đó có 29 học sinh làm trái ngành nghề.

- Nhà trường đã đưa phần mềm quản lý hành chính điện tử vào hoạt động từ tháng 12 năm 2014 tại địa chỉ trang <http://egov.lytc.edu.vn>, bước đầu đã tạo được sự phối hợp tốt giữa các đơn vị, cá nhân trong nhà trường trên khía cạnh giao, nhận và cung cấp thông tin, tạo ra phong cách làm việc công nghiệp.

- Để chấn chỉnh kỷ luật lao động, lề lối làm việc, bắt đầu từ tháng 11 năm 2014 nhà trường đã giao nhiệm vụ cho phòng Thanh tra Giáo dục và Công tác sinh viên thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra trong toàn trường.

- Đã ban hành 05 file mẫu bảng điểm tổng kết học phần của giảng viên và 05 file mẫu bảng tổng kết kết quả học tập học kỳ dành cho cao đẳng kỹ thuật niên chế, cao đẳng kỹ thuật tín chỉ và TCCN. Trong các file mẫu này các thông tin chung về các học phần được tổ chức trong học kỳ, số đơn vị học trình hay số tín chỉ, số cột điểm quy định tối thiểu, danh sách học sinh sinh viên, công thức tính đã được lập sẵn. Giảng viên giảng dạy học phần chỉ cần nhập mã số của học sinh, sinh viên, tên học phần số đơn vị học trình và các điểm thành phần theo quy định. Sau khi nhập xong, giảng viên chuyển file cho khoa, giáo viên chủ nhiệm hay cố vấn học tập, phòng Đào tạo và phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Giáo viên chủ nhiệm hay cố vấn học tập đưa các dữ liệu điểm thi vào file tổng kết kết quả học tập và điểm kết quả rèn luyện vào bảng tính, rồi gửi cho khoa, phòng Đào tạo và phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Với biện pháp quản lý điểm này, đã tạo được sự phối hợp giữa giảng viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm hay cố vấn học tập, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và phòng Thanh tra Giáo dục và Công tác sinh viên.

- Trong việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi, nhà trường đã tiến hành xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi bằng nhiều biện pháp:

- Tổ chức thu thập các file tập tin đề thi kết thúc học phần được tổ chức trong học kỳ I năm học 2014-2015 từ các khoa chuyên môn. Hiện nay do kế hoạch thi học kỳ I chưa thực hiện xong (có khoá đến cuối tháng 3/2015 mới kết thúc kỳ thi), nên phòng chỉ mới tập hợp được 245 bộ đề thi với 277 file đề thi hoàn chỉnh có các câu hỏi thi và đáp án, trong đó có 163 bộ đề thi lý thuyết, 22 bộ đề thi trắc nghiệm, 53 đề thi thực hành.

- Đã thu thập được 16 bộ đề thi tốt nghiệp trung cấp nghề và 16 bộ đề thi tốt nghiệp cao đẳng nghề, mỗi bộ đề gồm 50 đề lý thuyết và 50 đề thực hành.

- Đã thu thập tham khảo được 1295 tập tin đề thi và ngân hàng câu hỏi các ngành đào tạo của trường trong năm học 2013-2014 và gửi về cho các khoa. Đã chuyển 24 tập tin ngân hàng học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho khoa Lý luận Chính trị. Đã chuyển 26 tập tin ngân hàng học phần Toán xác suất thống kê cho khoa Khoa học cơ bản. Đã chuyển cho khoa Điện – Điện tử 4 bộ đề thi trung cấp nghề và cao đẳng nghề của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Điện dân dụng, Điện công nghiệp, Điện tử dân dụng, Điện tử công nghiệp). Đã chuyển cho tổ Điện lạnh khoa Động lực 70 tập tin liên quan đến các học phần công nghệ

nhệt chuyên nhiệt lạnh. Đã chuyển cho khoa Cơ khí 09 tập tin ngân hàng đề Cơ ứng dụng và Sức bền vật liệu.

- Tổ chức phân công nhân viên trong phòng tiến hành scan các đề thi kết thúc học phần của các năm trước. Cho đến nay đã hoàn thành scan xong toàn bộ đề thi năm học 2013 – 2014 lưu trong 3802 file hình ảnh.

5. Công tác gắn đào tạo với nhu cầu xã hội:

a) Các đơn vị tham gia đào tạo với nhà trường:

Trong năm học 2013 – 2014, có 350 đơn vị nhận 1.566 HSSV thực tập tốt nghiệp.

b) Các đơn vị sử dụng học sinh của nhà trường sau đào tạo:

- Hầu hết các đơn vị nhận HSSV của trường thực tập tốt nghiệp, sau đó nhận vào làm việc luôn.

- Ngoài ra còn có các công ty, xí nghiệp khác cũng có nhu cầu tuyển dụng HSSV của trường như: Công ty MITSUBA Việt Nam, công ty Cổ phần Sài Gòn Triển Vọng (SAVISTA), công ty TNHH HCS, công ty Unilever, công ty TNHH Thiết bị công nghiệp Minh Tấn, công ty Cổ phần Bao bì nhựa Batico, công ty TNHH Kỹ thuật tự động Đại phát, công ty TNHH MTV Viễn thông Phương Nam, công ty TNHH Điện Việt Nhật, công ty Cổ phần Điện tử IMUSIE, công ty Cổ phần Công nghệ và DV Môi trường ECO, công ty TNHH TM-DV Tân Hiệp Phát, công ty TNHH SX&TM Việt Thành, công ty TNHH Xây dựng, công ty TNHH Kỹ thuật lắp máy Điện cơ Miền Nam, công ty Cổ phần TM&DV Ô tô Kim Phát, Doanh nghiệp tư nhân TM-DV kỹ thuật Đặng Đại Thành...

c) Tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm với các doanh nghiệp, kết quả:

- Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sinh viên, tổ chức giao lưu với đơn vị sử dụng lao động giúp người học bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng cần thiết để hòa nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp;

- Tư vấn và giới thiệu việc làm bán thời gian cho học sinh, sinh viên nhằm đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ học tập và có thêm thu nhập để trang trải chi phí sinh hoạt;

- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về chất lượng đào tạo của Trường.

d) Đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo gắn với nhu cầu xã hội:

- Cung cấp thông tin về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực cho các đơn vị sử dụng lao động, cung cấp thông tin cho học sinh, sinh viên về nhu cầu sử dụng lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV đã tốt nghiệp, tổ chức Ngày hội việc làm cho khoa Điện – Điện tử.

- Mời các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, lấy ý kiến nhận xét của các doanh nghiệp về kiến thức, kỹ năng của học sinh, sinh viên thực tập để kịp thời thay đổi chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp với nhu cầu xã hội.

- Tổ chức hội thảo hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

e) Số học sinh ra trường có việc làm đúng với ngành đào tạo:

- HSSV có việc làm: 843/1050 → tỷ lệ 80,29%
- HSSV chưa có việc làm: 207/1050 → tỷ lệ 19,71%
- HSSV có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp: 80 SV
- HSSV làm trái ngành đào tạo chủ yếu là ngành Công nghệ thông tin;
- Trong đó:
 - Nhà nước: 5%
 - Tư nhân: 60%
 - Liên doanh: 20%
 - 100% vốn nước ngoài: 10%
 - Tự tạo việc làm: 5%

6. Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ: (phụ lục 7, 8, 9)

a) Số lượng giảng viên toàn trường, từng ngành đào tạo:

* Giảng viên cơ hữu (tính đến 31/12/2014):

Tổng số: 171 giảng viên, trong đó:

+ Ngành Công nghệ thông tin:	23 giảng viên	Nữ: 08
+ Ngành Cơ khí:	24 giảng viên	Nữ: 07
+ Ngành Điện – Điện tử:	34 giảng viên	Nữ: 11
+ Ngành Động lực:	29 giảng viên	Nữ: 00
+ Ngành Công nghệ May-Thời trang:	08 giảng viên	Nữ: 07
+ Các môn khoa Khoa học cơ bản:	37 giảng viên	Nữ: 24
+ Các môn khoa Lý luận Chính trị:	16 giảng viên	Nữ: 12

Số với năm học 2013 – 2014 (số liệu tính đến tháng 30/6/2014):

Tổng số: 172 giảng viên, trong đó:

+ Ngành Công nghệ thông tin:	23 giảng viên	Nữ: 08
+ Ngành Cơ khí:	24 giảng viên	Nữ: 07
+ Ngành Điện – Điện tử:	34 giảng viên	Nữ: 11
+ Ngành Động lực:	29 giảng viên	Nữ: 00
+ Ngành Công nghệ May-Thời trang:	08 giảng viên	Nữ: 07
+ Các môn khoa Khoa học cơ bản:	37 giảng viên	Nữ: 24
+ Các môn khoa Lý luận Chính trị:	17 giảng viên	Nữ: 12

* Giảng viên thỉnh giảng:

Tổng số 03 giảng viên, trong đó:

+ Ngành Động lực:	01 giảng viên	Nữ: 00
+ Ngành Công nghệ May – Thời trang:	02 giảng viên	Nữ: 01

Sơ với năm học 2013 – 2014 (số liệu tính đến tháng 30/6/2014):

Tổng số 23 giảng viên, trong đó:

- + Ngành Công nghệ thông tin: 01 giảng viên Nữ: 00
- + Ngành Cơ khí: 02 giảng viên Nữ: 01
- + Ngành Điện – Điện tử: 04 giảng viên Nữ: 01
- + Ngành Động lực: 07 giảng viên Nữ: 00
- + Ngành Công nghệ May – Thời trang: 09 giảng viên Nữ: 07

* Tỷ lệ giảng viên/học sinh – sinh viên:

Số lượng giảng viên cơ hữu tại các khoa trước quy đổi và sau quy đổi (theo quy định tại Thông tư 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo):

TT	KHOA	Thạc sĩ	Đại học	Tổng số GV trước quy đổi	Tổng số GV sau quy đổi
1.	Khoa Công nghệ thông tin	8	15	23	25.4
2.	Khoa Cơ khí	8	16	24	26.4
3.	Khoa Điện – Điện tử	21	13	34	40.3
4.	Khoa Động lực	13	16	29	32.9
5.	Khoa Công nghệ May – Thời trang	2	6	8	8.6
6.	Khoa Khoa học cơ bản	18	19	37	42.4
7.	Khoa Lý luận Chính trị	8	8	16	18.4
	Tổng số GV cơ hữu toàn trường:	78	93	171	194.4

Tỷ lệ học sinh – sinh viên trên giảng viên cơ hữu theo từng ngành đào tạo trước quy đổi và sau quy đổi (theo quy định tại Thông tư 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo):

TT	Ngành đào tạo	Tổng số HSSV theo từng ngành	Tổng số HSSV trên GV cơ hữu theo từng ngành đào tạo	
			Trước quy đổi	Sau quy đổi
1.	Công nghệ thông tin	418	12.67	11.81
2.	Kỹ thuật Cơ khí	618	18.18	16.98
3.	Kỹ thuật Điện – Điện tử	862	16.90	15.04
4.	Kỹ thuật Nhiệt	227	16.21	15.23
5.	Kỹ thuật Ô tô	693	24.75	22.35
6.	Công nghệ May	176	16	15.17
	Tổng số quy mô HSSV:	2,994	28.59	31

- b) Trình độ chuyên môn của giảng viên (Phụ lục 9):
 Tính đến 31/12/2014, số giảng viên có:
- Trình độ thạc sỹ: 78 người
 - Trình độ đại học: 93 người
- c) Trình độ nghiệp vụ sư phạm của giảng viên (Phụ lục 8)
 100% giảng viên đạt trình độ về nghiệp vụ sư phạm.
- d) Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ QLGD, giảng viên trong học kỳ I năm học 2014 – 2015:
- Tổ chức cho cán bộ quản lý tham quan, học hỏi kinh nghiệm các trường bạn.
 - Số cán bộ trường cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học trong và ngoài nước: 79 lượt, trong đó, đi học sau đại học: 31 lượt.
 - Về trình độ chuyên môn: Tính đến 31/12/2014 toàn trường có 01 tiến sỹ, 97 thạc sỹ.
 - Về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học: Toàn trường có 15 GV tham gia bồi dưỡng lớp FCE.
- e) Đánh giá năng lực đội ngũ so với quy mô đào tạo hiện có của trường:
 Năng lực đội ngũ của trường đủ khả năng đáp ứng quy mô đào tạo hiện có của trường.
- 7. Công tác xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật:**
- a) Kết quả thực hiện trong học kỳ I: các công trình xây dựng và nâng cấp phòng học, xưởng thực hành, thư viện... Kinh phí đầu tư sửa chữa xây dựng, kinh phí mua sắm trang thiết bị kỹ thuật:
- Trong học kỳ 1 năm học 2014 – 2015, nhà trường không phát triển thêm về nhà xưởng, phòng thực hành, lớp học, phòng làm việc.
 - Tổng kinh phí phát triển cơ sở vật chất trong học kỳ I năm học 2014 – 2015 là 5.014.000.000đ, trong đó:
 - Kinh phí sửa chữa, xây mới: 834 triệu đồng
 - Kinh phí mua sắm trang thiết bị kỹ thuật: 4.180 triệu đồng
- b) Số cơ sở đặt địa điểm tổ chức đào tạo của trường đã được phép: 01
- Địa điểm: 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TPHCM.
 - Diện tích: 50646,6 m²
 - Số phòng lý thuyết: 70
 - Số phòng thực hành: 77

c) Về tăng cường hợp tác, thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển cơ sở vật chất:

- Đẩy mạnh ưu tiên các hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao có thu;

- Đổi mới tư duy tài chính và cơ sở vật chất. Tăng cường hiệu quả công tác tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính;

- Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các chương trình phát triển của nhà trường.

d) Đánh giá năng lực về điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị so với qui mô đào tạo hiện có của trường:

- Trang thiết bị máy móc hiện có trang bị chủ yếu từ nguồn ngân sách và nguồn kinh phí không thường xuyên, bên cạnh đó nhà trường còn tăng cường trang bị bổ sung một số mô hình thiết bị dạy học từ công tác nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên ở các khoa nghề. Nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo tính đồng bộ máy móc thiết bị dạy học nhà trường trang bị tập trung cho từng khoa theo từng năm, học kỳ I năm học 2014-2015 ưu tiên tập trung đầu tư cho khoa Điện - Điện tử là ngành mũi nhọn của nhà trường.

- Thực hiện chương trình hành động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là đối với yêu cầu của Thành phố về xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm của thành phố trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đẩy mạnh thời kỳ công nghiệp hoá – hiện đại hoá, nhà trường đã trang bị bổ sung một số thiết bị máy móc tương đối hiện đại để kịp thời đưa vào phục vụ công tác giảng dạy ở các khoa nghề với tổng giá trị trang bị 4,586,202,621 đồng, gồm:

- 120 máy vi tính
- Một số mô hình giảng dạy môn ô tô
- Động cơ thực tập ngành Điện - Điện tử
- Bổ sung 15 máy chiếu các phòng học lý thuyết và 01 xưởng máy may công nghiệp.

8. Công tác tổ chức quản lý:

a) Việc thực hiện các phòng, ban theo điều lệ trường:

Cơ cấu tổ chức của trường phù hợp với thực tế và được cụ thể hóa trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường, tạo điều kiện cho các đơn vị và cá nhân phát huy quyền hạn, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường.

b) Sắp xếp tổ chức, bộ máy nâng cao hiệu lực quản lý, cải cách hành chính:

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27/12/2013 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động mới của trường thay thế quy chế tổ chức và hoạt động ban hành năm 2005, xác định rõ chức năng quản lý đối với các đơn vị, các cấp quản lý trong

trường theo nguyên tắc phân cấp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm; có chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá, kiểm tra chặt chẽ;

- Cơ cấu tổ chức của trường được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức rõ ràng, giúp cho việc quản lý và điều hành công tác toàn trường được chặt chẽ và khoa học, cơ cấu tổ chức đã được điều chỉnh phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ trong từng giai đoạn phát triển của trường.

- Hoạt động quản lý điều hành nội bộ của trường đảm bảo được sự đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả. Các quy chế, quy định, quy trình quản lý được cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc, có sự đoàn kết, gắn bó, liên kết chặt chẽ giữa các phòng, khoa để thực hiện tốt nhiệm vụ.

c) Thực hiện kế hoạch thanh kiểm tra các phòng, khoa, tổ trong học kỳ 1 (hình thức, biện pháp triển khai, đối tượng, số lượng tham gia, đánh giá kết quả):

- Xây dựng Kế hoạch công tác thanh tra nội bộ năm học 2013-2014.
- Kiểm tra, giám sát việc xét tuyển bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy năm học 2014 – 2015.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cuộc vận động theo chủ đề năm học gồm: “Đổi mới căn bản, toàn diện công tác đào tạo của nhà trường” và “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai chương trình ứng dụng tin học trong việc quản lý nhà trường;
- Kiểm tra, giám sát kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy theo học chế tín chỉ;
- Kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế 3 công khai theo tinh thần Công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kiểm tra, giám sát công tác phòng chống tham nhũng các đơn vị trong trường, hàng tháng làm báo cáo gửi cấp trên theo Công văn 262/BGDĐT-TTr ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật đến toàn thể cán bộ - viên chức và người học trong phạm vi nhà trường;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của toàn thể CB-GV-NV và HSSV trong việc chấp hành nội quy nhà trường.

d) Thực hiện các biểu mẫu quản lý công tác đào tạo (các biểu mẫu thực hiện – khó khăn, đề nghị).

- Nhà trường thực hiện đầy đủ các sổ sách, biểu mẫu quản lý công tác đào tạo theo quy định.

- Đề công tác quản lý, kiểm tra và thống kê được chặt chẽ, nhanh và chính xác, nhà trường đã cụ thể hóa những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành các biểu mẫu thống nhất thực hiện chung cho toàn

trường (phiếu dự giờ, phiếu báo dạy bù, bảng phân công giảng dạy học kỳ, lịch giảng dạy học kỳ, sổ tay giáo viên chủ nhiệm, phiếu thực tập tốt nghiệp, sổ lên lớp hàng ngày...)

9. Về hợp tác, liên kết đào tạo:

Triển khai được 02 khóa học theo chương trình liên kết với Hiệp hội năng lượng không biên giới, cộng hòa Pháp về đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn, bộ đội xuất ngũ.

➤ Một số kết quả đạt được trong học kỳ 1 năm học 2014 – 2015:

- Tiếp trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc sang thăm, làm việc với Ban Giám hiệu và ký biên bản ghi nhớ vào ngày 23/10/2014
- Tiếp tổ chức giáo dục đào tạo phi lợi nhuận F+U Sachsen, Đức sang thăm, làm việc với Ban Giám hiệu và ký biên bản ghi nhớ vào ngày 14/11/2014
- Tổ chức lễ bế giảng Khóa 1 và khai giảng Khóa 2 Lớp học nghề ngắn hạn Điện dân dụng theo chương trình của Hiệp hội Năng lượng Không biên giới (ESF), Pháp vào ngày 03/12/2014
- Kết hợp với Chính phủ Australia để đưa thông tin về Học bổng Chính phủ Australia đến cho CB-GV-NV của trường
- Thực hiện dự án học bổng Nữ sinh viên kỹ thuật HEEAP 2014 với công ty Intel, trao 6 suất học bổng, mỗi học bổng trị giá 6.500.000 đồng.

+ Về số lượng đoàn ra, đoàn vào do trường tổ chức:

Năm	Đoàn ra	Đoàn vào	Số cán bộ/ giảng viên	Nước đi/đến	Nội dung
2014	X		1	Hàn Quốc	Học tập
		X	4	Hàn Quốc	Tham quan trường và ký biên bản ghi nhớ
		X	3	Đức	Tham quan và ký biên bản ghi nhớ
		X	6	Pháp	Tham dự lễ bế giảng lớp học nghề ngắn hạn điện dân dụng theo chương trình của ESF

10. Các hoạt động khác:

a) Phong trào văn thể mỹ:

Tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao... do Công đoàn Giáo dục Thành phố tổ chức kỷ niệm 32 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam như bóng

chuyên, bóng bàn, bóng đá mini nam giáo viên, Hội thi ẩm thực 3 miền, Hội thi cán bộ nữ công giỏi...

b) Tham gia các hoạt động chung của ngành:

- Công tác xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa: Tham gia đóng góp quỹ tương trợ công đoàn ngành, ủng hộ “Quỹ Mái ấm công đoàn - Hỗ trợ nhà giáo và người lao động trong ngành Giáo dục”, đóng góp quỹ “Vì người nghèo” và “Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn”, đóng góp hỗ trợ đồng nghiệp các tỉnh ngoại thành khó khăn vui Tết, quan tâm, chia sẻ và đóng góp ủng hộ cho nhân viên của trường có hoàn cảnh khó khăn, vận động CB-GV-NV và HSSV tham gia hiến máu tình nguyện...

- Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong toàn thể CB-GV-NV nhằm động viên, khuyến khích CB-GV-NV tinh thần chủ động, sáng tạo, nỗ lực vươn lên trong công tác, học tập, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Các phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên, tạo không khí thi đua sôi nổi được đông đảo CB-GV-NV tham gia như: Hội thi giáo viên giỏi, nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật phục vụ cho công tác của nhà trường...

- Tổ chức chương trình xuân tình nguyện năm 2015 với các nội dung chương trình:

- “Xuân chiến sĩ”: Quyên góp tặng quà cho chiến sĩ hải quân;
- “Tết trẻ thơ”: Tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các em thiếu nhi tại mái ấm nhà mở;
- “Niềm vui ngày cuối năm”: Thăm hỏi tặng quà cho các gia đình chính sách, người già neo đơn, gia đình hoàn cảnh khó khăn;
- “Tết bạn bè”: Họp mặt sinh viên tỉnh ở lại thành phố không về quê đón tết vào tháng 02/2015.

c) Công tác tư vấn, hướng nghiệp phân luồng học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn quận, huyện:

- Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông của trường.

- Tham gia Ngày Hội Tư vấn – Hướng nghiệp tuyển sinh năm 2015 do báo Tuổi trẻ tổ chức tại trường Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh.

d) Hội thi học sinh, sinh viên giỏi cấp khoa:

- Tổng số học sinh, sinh viên tham gia: 160 HSSV
- Chuyên ngành: Công nghệ May - Thời trang, Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, Cơ khí chế tạo và ngành Công nghệ thông tin
- Số học sinh, sinh viên đạt 23/160, tỷ lệ: 14.4%

e) Hội thi giáo viên dạy giỏi:

Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng 02 giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh chọn dự thi GV dạy giỏi TCCN cấp toàn quốc năm 2015.

C. Đánh giá chung :

1. Những mặt mạnh và kết quả tốt trong học kỳ 1 năm học 2013 – 2014:

- Nhà trường đã mạnh dạn đề ra các yêu cầu và hành động để thực hiện chiến lược phát triển trường đến năm 2020;
- Triển khai và bước đầu đưa vào sử dụng phần mềm hành chính điện tử của nhà trường.
- Nhìn chung, tình hình tư tưởng chính trị trong đội ngũ CB-GV-NV được giữ vững và ổn định. Đa số CB-GV-NV có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên trong công việc và trong việc rèn luyện nhân cách, đạo đức lối sống, luôn gắn bó với nghề.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.
- Tuy nhiên vẫn còn một số ít CB-GV-NV chưa nhận thức đầy đủ về vị trí và tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, về yêu cầu giáo dục toàn diện học sinh. Một bộ phận nhỏ CB-GV-NV còn ngần ngại học tập chính trị, Nghị quyết của Đảng, chưa có ý thức tự nghiên cứu để vận dụng vào quá trình giảng dạy và công tác của mình.

2. Những mặt tồn tại, yếu kém:

- Tuy nhiên vẫn còn một số ít CB-GV-NV chưa nhận thức đầy đủ về vị trí và tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, về yêu cầu giáo dục toàn diện học sinh. Một bộ phận nhỏ CB-GV-NV còn ngần ngại học tập chính trị, Nghị quyết của Đảng, chưa có ý thức tự nghiên cứu để vận dụng vào quá trình giảng dạy và công tác của mình.
- Mặc dù nhà trường đã có nhiều cố gắng, nhưng do nguồn kinh phí hạn hẹp nên việc trang bị chỉ dừng lại ở mức độ đáp ứng cơ bản chương trình đào tạo của nhà trường hoặc bổ sung thay thế cho những máy móc cũ kỹ đến thời hạn thanh lý, mức độ đầu tư chưa thật sự đồng bộ. Vì vậy, hiện nay số lượng thiết bị đồ dùng dạy học của nhà trường phục vụ công tác giảng dạy còn thiếu nhiều các phương tiện kỹ thuật cao và các mô hình giảng dạy thế hệ mới; đa số những thiết bị máy móc đang có đều là sản phẩm của loại công nghệ đã cũ và lạc hậu không còn phù hợp với sự phát triển nhanh của khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến hiện nay.
- Thời điểm thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng chưa đúng như kế hoạch năm học, lý do Bộ Giáo dục và Đào tạo mới tổ chức tập huấn về công tác tự đánh giá theo các quy định mới từ ngày 06 tháng 10 năm 2014. Ngoài ra, nhân sự để thực hiện công tác đảm bảo chất lượng hiện nay chưa có.
- Sự liên kết thu hút nguồn lực đầu tư yếu.

3. Ý kiến đề xuất, kiến nghị của nhà trường đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các Sở, Ngành liên quan giúp đỡ, tạo điều kiện cho trường triển khai dự án phân hiệu tại huyện Củ Chi.

- Hàng năm, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục – Đào tạo cần tập trung đầu tư, bổ sung thêm nguồn kinh phí từ ngân sách để đáp ứng yêu cầu trang bị máy móc thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất nhằm xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và Đảng bộ Sở Giáo dục – Đào tạo.

- Ngoài nguồn ngân sách chi thường xuyên, Thành phố cần tập trung đầu tư cho Trường theo chương trình dự án. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu xây dựng và phát triển trường trọng điểm chất lượng cao.

- Nhà trường kính mong các cấp có thẩm quyền quan tâm, giúp đỡ và phê duyệt Dự án tăng cường trang thiết bị dạy học để đầu tư bổ sung thêm máy móc thiết bị đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất phù hợp với qui mô đào tạo của nhà trường.

D. Nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ 2:

- Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” cho học sinh – sinh viên noi theo, không vi phạm đạo đức nhà giáo;

- Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” và áp dụng phương pháp giảng dạy mới để học sinh – sinh viên tích cực, chủ động học tập, rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để phát triển nhà trường, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập;

- Thực hiện tốt “nhà trường an toàn, an ninh, trật tự”;

- Tập trung vào công tác tuyển sinh năm 2015, triển khai công tác tư vấn tuyển sinh và quảng bá thương hiệu nhà trường một cách hiệu quả;

- Thực hiện đúng các quy chế về tuyển sinh, đào tạo và các chế độ chính sách của học sinh – sinh viên;

- Thực hiện tốt kế hoạch thực tập tốt nghiệp và giáo dục quốc phòng- an ninh cho khóa 12 CĐ và 13 TCCN;

- Thực hiện tin học hóa công tác đào tạo;

- Thực hiện kế hoạch dự giờ, thao giảng cấp khoa, hội giảng cấp trường năm học 2014 – 2015;

- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng 02 giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh chọn dự thi GV dạy giỏi TCCN cấp Toàn quốc năm 2015;

- Đánh giá, xếp loại GV theo chuẩn nghiệp vụ sư phạm GV trung cấp chuyên nghiệp;
- Tổ chức thi học sinh, sinh viên giỏi nghề cấp khoa để chọn nguồn, tổ chức bồi dưỡng tham dự kỳ thi học sinh, sinh viên giỏi các cấp;
- Hoàn thiện chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ của 08 ngành trường đã đào tạo;
- Xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến;
- Xây dựng 09 chương trình đào tạo bậc Trung cấp chuyên nghiệp từ THCS (9+3,5);
- Biên soạn chương trình chi tiết và giáo trình các học phần văn hóa để đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp (9+3,5) từ năm 2015;
- Xây dựng chương trình đào tạo trung cấp nghề, cao đẳng nghề;
- Hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xin mở bậc cao đẳng nghề (9+4);
- Liên kết với các trường đại học đào tạo liên thông từ TCCN, CD lên đại học;
- Xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi;
- Tăng cường vai trò hoạt động, quản lý chuyên môn của tổ bộ môn;
- Tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập;
- Tăng cường tập huấn đổi mới phương pháp giảng dạy cho giảng viên;
- Tăng cường đào tạo hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài;
- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá cho các thành viên Ban thư ký vào ngày 12/3/2015 và ngày 09/4/2015;
- Tiếp tục thực hiện theo đúng kế hoạch tự đánh giá chất lượng nhà trường giai đoạn II (2011-2015), hoàn thành vào ngày 30/9/2015;
- Trong tháng 3/2015, lập kế hoạch và triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô, dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 12 năm 2015;
- Trong tháng 3/2015, tiến hành thu thập thông tin phản hồi từ sinh viên, giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về các mặt hoạt động của toàn trường, đặc biệt là các hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo;
- Thành lập mạng lưới đảm bảo chất lượng nội bộ (ít nhất mỗi khoa/bộ môn có 01 giảng viên có chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm cao tham gia), đề xuất chế độ làm việc cho các thành viên để đảm bảo triển khai có hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng trong nhà trường. Tập huấn chuyên môn cho mạng lưới cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng ở các đơn vị và phân công đảm nhận một số công việc cụ thể, đặc biệt là các công việc có tính định kỳ như điều tra hoạt động giảng dạy, kết quả rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của HSSV. Theo

đối, tổng hợp tình hình đảm bảo chất lượng tại các đơn vị, định kỳ tổng hợp báo cáo lãnh đạo trường;

- Xây dựng quy định, quy trình về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi;
- Xây dựng và hoàn thiện các quy định về việc tổ chức thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh;
- Xây dựng các tiêu chí đánh giá học sinh sinh viên, các công cụ để kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức đào tạo theo tiêu chí chất lượng;
- Tiếp tục triển khai chương trình liên kết đào tạo với Hiệp hội Năng lượng không biên giới (ESF), cộng hòa Pháp về đào tạo ngắn hạn miễn phí nghề Điện dân dụng cho bộ đội xuất ngũ, thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn: 05 khóa đào tạo trong năm 2014 và 2015;
- Thực hiện dự án học bổng Nữ sinh viên kỹ thuật HEEAP 2015 với công ty Intel;
- Thực hiện đầu tư xây dựng mới khu thực hành Điện – Điện tử;
- Xây dựng mới công trường;
- Cải tạo và sửa chữa các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo của nhà trường;
- Cải tạo và sửa chữa cảnh quan khuôn viên trường;
- Lập phương án sửa chữa – cải tạo tầng 1, 2 tòa nhà G khoa Điện – Điện tử;
- Công tác kiểm tra, giám sát các kỳ thi do nhà trường tổ chức;
- Triển khai thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định theo tinh thần Kế hoạch số 4109/GDDT-TTr ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh về tăng cường lãnh đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Tăng cường công tác quảng cáo để phát triển dạy nghề ngắn hạn;
- Tiếp tục bổ sung đổi mới chương trình đào tạo;
- Tăng cường đổi mới trang thiết bị dạy nghề.

Trong học kỳ II năm học 2014 – 2015, cán bộ – giáo viên – nhân viên và học sinh – sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích mới, góp phần cùng toàn ngành thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Đưa nhà trường xứng đáng trở thành Trường Cao đẳng trọng điểm, đào tạo đội ngũ kỹ thuật có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của thành phố và cả nước./.

Nơi nhận:

- Phòng GDCN&ĐH – Sở GDĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc trường có liên quan;
- Lưu: VT, TC-HC-TH.



HIỆU TRƯỞNG

Thạm Hữu Lộc

**TÌNH HÌNH TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG
CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến ngày 31.12.2014)

Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh		Tổng số học sinh đăng ký dự tuyển sinh	Số học sinh trúng tuyển					Số HS giảm so với đầu năm học		Số HS có hộ khẩu thường trú tại TPHCM	Số học sinh nữ	Số HS người dân tộc
				Trong đó		Số HS giảm so với đầu năm học							
	vào học năm thứ 1	% so với chỉ tiêu		THPT	Rớt THPT			THCS	SL	%			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
+Hệ chính qui :	2,000	0	2,131	1,312	141.6	1,312	0	0	91	15.3	302	72	22
- ĐH													
- CĐ	1,500		1,596	906	60.4	906			52	5.7	197	41	19
- TCCN	500		535	406	81.2	406			39	9.6	105	31	3
- TCN													
+ Hệ vừa làm vừa học:													
- ĐH													
- CĐ													
- TCCN													
+ Liên Kết đào tạo													
+ Hệ ngắn hạn	200	0	145	145	72.5	65	28	52	7	4.8	46	6	0
+ Bồi dưỡng													
Tổng cộng	2,200	0	2,276	1,457	214.1	1,377	28	52	98	20.2	348	78	22

Người lập biểu

Số điện thoại: 38440567

Trần Thị Thu Hà

Hiệu Trưởng



Trần Thị Thu Hà

Phạm Hữu Lộc

**THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC
TRƯỜNG TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến 31/12/2014)

Hệ chính quy												Hệ vừa làm vừa học			Liên kết đào tạo	Liên thông lên ĐH, CĐ	Số HS có hộ khẩu thường trú tại TP HCM	Số học sinh sinh nữ	Số học sinh người dân tộc	Số học sinh bỏ học
ĐH	CĐ	TCCN			TC nghề		ĐH	CĐ	TC CN	Các hệ khác										
		THPT	Rớt THPT	TH CS	TH PT	TH CS				Ngăn hạn	Bồi dưỡng NV									
0	2434	560	0	0	0	0	0	0	0	0	13	0	28	0	641	196	42	225		

Người lập biểu

Số điện thoại: 38440567

Hiệu Trưởng



Trần Thị Thu Hà

Phạm Hữu Lộc

**KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Tính đến 31/12/2014)

Hệ đào tạo	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ ĐH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ CĐ	2	0.08	43	1.77	245	10.07	726	29.83	920	37.80	439	18.04	59	2.42
+ TCCN	1	0.18	15	2.68	58	10.36	152	27.14	187	33.39	121	21.61	26	4.64

* Ghi chú: Do Trường đang thi nên chưa tổng kết được, trên đây là số dự kiến

Người lập biểu

Số điện thoại: 08.38116847



Nguyễn Thanh Lâm

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Hữu Lạc

**THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC
TRƯỜNG TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến 31/12/2014)

Ngành (chuyên ngành)	Tổng số học sinh	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
		Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp
+ Đào tạo tại trường (hệ chính quy)	2994	1199	27	1152	30	643	14
Cao đẳng	2434	854	18	937	21	643	14
1. Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện	379	104	2	150	3	125	2
2. Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	532	181	4	220	5	131	3
3. Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô Tô	537	273	5	183	4	81	2
4. CNTT_ Công nghệ Phần mềm	201	77	2	73	2	51	1
5. CNTT_ Mạng máy tính	169	31	1	76	2	62	1
6. Công nghệ kỹ thuật Điện tử	336	111	2	122	2	103	2
7. CNKT Nhiệt_ Điện lạnh	158	39	1	56	2	63	2
8. Công nghệ May	122	38	1	57	1	27	1
Trung cấp chuyên nghiệp	560	345	9	215	9	0	0
1. Ngành Điện Công nghiệp & Dân dụng	120	66	1	54	2	0	0
2. Ngành Cơ khí chế tạo _Tiện	69	42	1	27	1	0	0
3. Ngành Cơ khí chế tạo _Phay	17	17	1	0	0	0	0
4. Ngành Bảo trì và Sửa chữa Ô Tô	156	106	2	50	2	0	0
5. Ngành Lắp trình	0	0	0	0	0	0	0
6. Ngành Quản trị mạng máy tính	48	23	1	25	1	0	0
7. Ngành Điện tử Công nghiệp	27	14	1	13	1	0	0
8. Ngành CNKT nhiệt_ Điện lạnh	69	44	1	25	1	0	0
9. Ngành Công nghệ may và Thời trang	54	33	1	21	1	0	0

+ Đào tạo tại trường (hệ VL VH)									
1. Ngành		/	/	/	/	/	/	/	/
2.....		/	/	/	/	/	/	/	/
+ Đào tạo tại trường (hệ 1 năm)									
1. Ngành		/	/	/	/	/	/	/	/
2.		/	/	/	/	/	/	/	/
+ Liên kết đào tạo liên thông hệ ĐH									
1. Ngành		/	/	/	/	/	/	/	/
2.		/	/	/	/	/	/	/	/
+ Liên kết đào tạo liên thông hệ CĐ									
1. Ngành		/	/	/	/	/	/	/	/
2.		/	/	/	/	/	/	/	/

Người lập biểu.

Số điện thoại: 08.38116847

(Signature)

Nguyễn Thanh Lâm

Hiệu Trưởng

(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Hữu Lộc

**KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Tính đến 31/12/2014)

Hệ đào tạo	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ DH														
+ CD	2	0.10%	51	2.10%	408	16.80%	1107	45.50%	713	29.30%	119	4.90%	34	1.30%
+ TCCN	2	0.40%	21	3.80%	131	23.40%	233	41.50%	135	24.10%	20	3.60%	18	3.20%

Người lập biểu

Hiệu Trưởng



Nguyễn Văn Tấn

Số điện thoại: 0908 114 770




Phạm Hữu Lộc

**KẾT QUA THI TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Tính đến 31/12/2014)

Tính đến 31.12.2014 Trường chưa có khóa nào tốt nghiệp, nên chưa có số liệu để báo cáo

Hệ đào tạo	Nhập học	Tốt nghiệp		Số lượng học sinh có việc làm	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		TB	
		Dự thi	Đạt TN		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
+ ĐH														
+ CĐ														
+ TCCN														

Người lập biểu

Nguyễn Văn Tấn

Nguyễn Văn Tấn

Số điện thoại: 0908 114 770

Hiệu Trưởng



Phạm Hữu Lộc

**TÌNH HÌNH THANH KIỂM TRA CHUYÊN MÔN, THAO GIẢNG
HỘI THẢO CHUYÊN MÔN, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Tính đến 31/12/2014)

Thanh tra chuyên môn		Thao giảng		Đăng ký dạy tốt		Hội thảo chuyên đề		Số đề tài NC khoa học		
Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số CĐ	Số buổi	Khoa	Trường	TP
92	92			66	66	2	2	92	3	1

Người lập biểu
Số điện thoại: 38440567



Trần Thị Thu Hà

Hiệu Trưởng





Phạm Hữu Lộc

**THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến 31/12/2014)

	Tổng số	Số nữ	Thống kê trình độ chuyên môn												Thống kê Trình độ chính trị							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		SC		TC		CC		CN	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Ban giám hiệu	4				1	25	3	75.0									1	25	1	25	2	50
Cán bộ quản lý	37	14					26	70.3	9	24.3	2	5.41			23	62	1	2.7	2	5.4		
Nhân viên -NV	130	69					3	2.3	54	41.5	23	17.69	50	38.46	41	32	4	3.1				

Người lập biểu

Số điện thoại: 38440567

Trần Thị Thu Hà

Hiệu Trưởng



Phạm Hữu Lộc

Trần Thị Thu Hà

THỐNG KÊ VỀ TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM, TIN HỌC, NGOẠI NGỮ CỦA GIÁO VIÊN, GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 -2015

(Tính đến 31/12/2014)

	Tổng số	Trình độ sư phạm		Trình độ tin học																Trình độ ngoại ngữ												Thống kê Trình độ chính trị																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
		Bậc 1		Bậc 2		Khác	A		B		C		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ		Khác	Thạc sĩ		SC	TC		CC	CN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
		SL	%	SL	%		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		SL	%		SL	%			SL	%	SL	%																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
I	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									

Người lập biên

Số điện thoại: 38440567

Trần Thị Thu Hà

Hiệu Trưởng



Trần Thị Thu Hà

Phạm Hữu Lộc

**THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ ĐẠI NGŨ GIÁNG VIÊN, GIÁO VIÊN
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Tính đến 31/12/2014)

	Tổng số	Số nữ	Thống kê trình độ giảng viên, giáo viên												Thâm niên giảng dạy							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		Dưới 5 năm		Từ 5 đến dưới 10 năm		Từ 10 đến dưới 20 năm		Từ 20 năm trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giáo viên cơ hữu	158	64			66	41.77	92	58.23	0		0		66	41.8	33	20.89	47	29.7	12	7.59		
Giáo viên HĐ trường	1						1	100									1	100				
Giáo viên thỉnh giảng	3	1			1	33.33	2	66.67														

Người lập biểu

Số điện thoại: 38440567



Trần Thị Thu Hà

Hiệu Trưởng



Phạm Hữu Lộc

**CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP
TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến ngày 31.12.2014)

Đơn vị M2

Tổng diện tích đất đai	Diện tích xây dựng	Số cơ sở đào tạo	Giảng đường		phòng học		thư viện		phòng thí nghiệm		vườn thí nghiệm	xưởng thực tập, thực hành		Ký tác xá	Hội trưởng	Nhà TDTT	Diện tích khác
			Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	Số Lượng	M2		Số Lượng	M2				
50,646.60	24,626	1	4	390	66	4558	1	608	8	772	0	76	7919.2	0	848	0	9531.3

Người lập biểu



Lê Quang Liêm

Số điện thoại : 0903 937 003



